

MắtẾch Và Mắt Cá

Trần Trung Chính

Ếch là một loài động vật lưỡng thê, nghĩa là sống được cả ở dưới nước và trên bờ. Nông dân miền Nam Việt Nam thường ăn thịt ếch như là một nguồn cung cấp chất đạm (proteine) quan trọng tương đương với các loài cá rô, cá lóc, cá sặc, cá trê, cá tra, cá rô phi...Ếch dùng lưỡi dài của nó để cuốn bắt các loài côn trùng nhỏ như ruồi, muỗi, các loại bọ rùa, rầy...nhưng người ta cũng ngạc nhiên xiết bao khi thấy ếch cứ ngồi yên để bị rắn nuốt trọn, giống như là con rắn đã thối miên được con ếch, bắt con ếch ngồi yên cho rắn xơi mồi (nếu con ếch dùng đôi chân của nó mà bung mạnh nhảy ra xa thì có lẽ xác suất con rắn bắt được nó e rằng không tới 5%).

Các nhà động vật học đem mổ xẻ mắt của con ếch, rồi đem nhuộm thì họ nhận ra rằng cặp mắt ếch chỉ có một loại tế bào nhìn được những chuyển động nhanh, trong khi đó những tế bào nhìn được những chuyển động chậm thì hoàn toàn không có : cho nên con ếch nhận ra được những côn trùng nhỏ bay vù vù trước mắt nó và dùng lưỡi bắt gọn những con côn trùng này một cách tài tình. Vì con rắn bò đến con ếch quá chậm nên con ếch không nhìn thấy mối nguy hiểm cận kề để mà nhảy tránh cho nên bị con rắn diệt gọn.

Các nhà phỏng sinh học (bionic technology) đã mô phỏng cấu trúc của mắt ếch để chế tạo ra những camera theo dõi những chuyển động nhanh với vận tốc cao của các phản lực cơ chiến đấu có gia tốc gấp 5-6 lần âm thanh hay các hỏa tiễn có tốc độ di chuyển trên 27,000km /hr (gọi là tốc độ VŨ TRU I) hay các hỏa tiễn di chuyển trên 55,000km /hr (gọi là tốc độ VŨ TRU II) trong ngành kiểm soát không lưu tại các phi trường hiện đại (dĩ nhiên các chuyên viên điều hành không lưu có máy để convert các chuyển động nhanh xuống còn khoảng 80 hình/phút thì mới xem được)

Dân gian Việt Nam mới có câu : “giương mắt ếch ra mà nhìn” để chỉ tình trạng một con người nhìn một vật thể, một sự kiện mà không thấy được cái gì cả .

Tại sao cá lia thia, cá cảnh và những cá nhỏ dưới đáy biển sâu cỡ 30-40 meters (là độ sâu mà ánh sáng xuống tới được) lại có rất nhiều màu sắc đẹp để lạ thường ? Đây chỉ là luật bù trừ của tạo hóa thiên nhiên ban cho chúng để mà sinh tồn. Đa đa số các loài cá dữ chỉ nhìn thấy 2 màu đen và trắng mà thôi, cho nên các loài cá có nhiều màu sắc đẹp để đã thoát chết không bị các loài cá dữ bắt được vì các loài cá dữ không trông thấy được các loài cá có màu sắc sặc sỡ thì làm sao mà săn mồi bắt chúng được. Con chó cũng là loại động vật có đôi mắt không phân biệt được màu sắc.

Con người toàn bích hơn các sinh vật kia nhiều : người ta không những thấy được những chuyển động nhanh (dĩ nhiên chỉ là tương đối) mà cũng nhìn thấy được cả những chuyển động chậm nữa (tuy rằng có phần boring), người ta cũng nhận ra được rất nhiều màu sắc với độ tinh tế sắc sảo (chả thế mà chỉ có con người mới có họa sĩ). Bằng vào trực giác , ý niệm và tính toán lý luận, người ta còn nhận biết được cả những sự thể hay vật thể hiện hữu mà mắt thường không thể nhận ra được (thí dụ các hạt lượng tử, các virus gây bệnh mà kính hiển vi điện tử phóng đại đến 500,000 lần mà cũng không thấy...)

Đó là nói về lĩnh vực vật chất, còn trong lĩnh vực phi vật chất thì sao ? Trong lĩnh vực phi vật chất, con người do tiên kiến cũng có, do ngộ nhận cũng có, do lòng ganh tỵ (hoặc đố kỵ) cũng có, hoặc do lòng thiên vị + vị kỷ cũng có...v.v...khi nhận xét về người khác cũng đem cặp mắt ếch và cặp mắt cá ra nhìn, nên lời phê phán mang nhiều tính chất thiên cận và lố bịch một cách sồng sượng trơ trẽn (nói theo kiểu người Huế là “ăn nói phách tấu”).

Bọn “tà lọt tay sai” của nhóm tăng lữ Bình Trị Thiên hoạt động có lợi cho Việt Cộng lúc nào cũng xoèn xoét mở miệng ra chê bai phe đối nghịch là CẦN LAO CÔNG GIÁO NGÔNG CUÔNG. Theo sự lý luận của tôi, chỉ có ANH HÙNG mới đủ tư cách luận người khác ANH HÙNG, và chỉ có những kẻ NGÔNG CUÔNG mới có đủ tư cách để đánh giá người khác là NGÔNG CUÔNG, do đó từ bài viết này trở đi bọn “tà lọt tay sai” của nhóm tăng lữ Bình Trị Thiên hoạt động có lợi cho Việt Cộng sẽ được minh danh là bọn PHẬT TỬ NGÔNG CUÔNG.

Bọn PHẬT TỬ NGÔNG CUÔNG chỉ trích bác sĩ Trần Kim Tuyền, nguyên Giám Đốc Sở Nghiên Cứu Chính Trị thời đệ nhất Cộng Hòa (nhiều người hiểu là Trùm Mật Vụ của chế độ Ngô Đình Diệm) là bất tài chỉ dựa vào góc Công Giáo để làm Trùm Mật Vụ đàn áp dân lành, đưa biệt kích nhảy ra Bắc bao nhiêu là thất bại bấy nhiêu...

Có một số dữ kiện về bác sĩ Trần Kim Tuyền cần được nêu ra trong bài viết này để thế hệ hậu duệ nhìn rõ hơn về con người bác sĩ Trần Kim Tuyền (Lời chú thích của người viết : tôi không có ý định chứng minh bất cứ cái gì cho bọn PHẬT TỬ NGÔNG CUÔNG vì bọn chúng chỉ có cặp mắt ếch và cặp mắt cá nên dù có con rắn bò ngay kế bên mà chúng có thấy gì đâu, cũng như bọn cá dữ đi săn mồi chỉ bắt được cá trắng và cá đen chứ không bắt được cá nhiều màu sắc sỡ) :

1/ Khi di cư vào Nam năm 1954, thanh niên Trần Kim Tuyền chưa đậu văn bằng bác sĩ, người ta gọi ông là bác sĩ vì ông đang học năm thứ 6 Đại Học Y Khoa Hà Nội thì chính biến 1945 xảy ra rồi ông bị cuốn theo cơn lốc chính trị và cơn lốc chiến tranh khiến phải bỏ dở việc học.

2/ Là người Công Giáo, bác sĩ Trần Kim Tuyền được 2 thủ lĩnh của khối Công Giáo chống Cộng triệt để là linh mục Lê Hữu Từ và linh mục Hoàng Quỳnh tiến cử để gặp Thủ Tướng Ngô Đình Diệm và Cố vấn Ngô Đình Nhu. Nếu chỉ là Công Giáo không thôi thì làm sao bác sĩ Trần Kim Tuyền lại được giữ một chức vụ rất quan trọng như Giám Đốc Sở Nghiên Cứu Chính Trị ? Tại sao bác sĩ Trần Kim Tuyền không xin Thủ Tướng Ngô Đình Diệm một học bổng đi Pháp để hoàn tất học trình bác sĩ rồi về mở Clinique tư nhân như bác sĩ Trần Đình Đệ kiếm được nhiều tiền hơn mà lại đỡ rắc rối. Hay là học xong có bằng cấp của Pháp, về nước có thể làm Bộ Trưởng Y Tế sướng hơn rất nhiều. Tại sao bác sĩ Trần kim Tuyền lại đi nhận làm Giám Đốc Sở Nghiên Cứu Chính Trị, một chức vụ mà giới khoa bảng không muốn dính dáng vào, vừa không có danh, lại chẳng có tiền, đó là chưa kể đến không có giờ giấc riêng tư cho riêng mình và cho gia đình ?

3/ Thời điểm 1954, 1955, 1956 ngành an ninh tình báo của VNCH phần lớn do Pháp để lại, thực sự mà nói không đủ khả năng để bắt giữ và vô hiệu hóa các hoạt động của Việt Cộng (trà trộn vào những người từ Bắc di cư vào Nam, nhóm nằm vùng ở lại miền Nam không ra Bắc tập kết và nhất là nhóm cán bộ cao cấp của Việt Cộng xâm nhập sau khi phong trào di cư chấm dứt...). Nhiệm vụ của bọn cán bộ Việt Cộng là gây rối loạn xáo trộn xã hội miền Nam để chúng sẽ cướp được chính quyền trong cái gọi là Hiệp Thương Thống Nhất vào năm 1956.

Tuy nhiên, sau khi dẹp tan các sứ quân núp dưới danh nghĩa các lực lượng giáo phái võ trang và tàn dư của chính quyền thuộc địa Pháp vào năm 1955, chính quyền của Tổng Thống Ngô Đình Diệm đã bắt giữ được hầu hết các điệp viên Việt Cộng xâm nhập từ miền Bắc cũng như phá tan các hang ổ và cán bộ Việt Cộng gài lại, Tổng Thống Ngô Đình Diệm bác bỏ chuyện Hiệp Thương do Phạm văn Đồng đề nghị. Bọn Việt Cộng không thể kiện chính phủ Ngô Đình Diệm ra tòa án quốc tế La Hayes vì Hiệp Định Geneve năm 1954 chỉ là thỏa ước đình chiến giữa chính phủ Pháp và chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, chính phủ Việt Nam Cộng Hòa không ký vào bản Hiệp Định này. Và lại điều khoản Hiệp Thương được ký vào Bản Phụ Lục của Hiệp Định Geneve 1954 soạn thảo từ 2 phía Pháp và Việt Minh, ký ngày hôm sau 21 tháng 7 năm 1954 mà lại không có 4 chữ ký của đại diện 4 quốc gia bảo trợ là Anh – Mỹ - Nga- Trung Cộng.

Bác sĩ Trần Kim Tuyền có 2 khả năng mà kẻ thù của ông (bao gồm Việt Cộng, các đảng phái chính trị của miền Nam chống đối chế độ Ngô Đình Diệm và một số các lãnh tụ Phật Giáo miền Trung) không được biết, đó là :

A.- Khả năng thứ nhất : Ông là người cực kỳ thông minh, thông hiểu nhiều chuyện ngoài lĩnh vực Y Khoa ẩn dấu dưới bề ngoài giản dị khiêm nhường, ăn nói nhỏ nhẹ, ăn mặc xuề xoàng không se súa chưng diện – nếu không muốn nói là ông có vẻ “nhà quê”, có vẻ “ruộng” như ngôn ngữ bình dân bây giờ thường hay sử dụng. Giai đoạn đầu của chính quyền Ngô Đình Diệm, khi mà trí thức miền Nam và trí thức Bắc Kỳ di cư rất ít ai biết đến anh em Thủ Tướng Diệm và Cố Vấn Nhu, bác sĩ Tuyền là người đi tiếp xúc và chiêu dụ giới trí thức này ra cộng tác với chính phủ Ngô Đình Diệm. Nhiều chính trị gia lão thành (mà bây giờ đã qua đời vì lý do tuổi tác cao) cho hay rằng họ đã cảm thấy họ còn “thấp ngà” nhiều quá ngay trong lĩnh vực chuyên môn của họ khi bác sĩ Tuyền trình bày đến vấn đề thời sự của đất nước, nhưng họ không cảm thấy họ bị nghe lời giảng dạy, và khi cộng tác với bác sĩ Tuyền họ cũng không có cảm giác bị khống chế hay bị sai khiến vì bác sĩ Tuyền không có tham vọng chính trị nên các trí thức này không sợ bị kèn cựa trong giới quan quyền của chính phủ Ngô Đình Diệm.

B.- Khả năng thứ hai : Đây là khả năng quan trọng, ngay trong thời chiến tranh Việt – Pháp 1946 – 1954, bác sĩ Trần Kim Tuyền đã tổ chức được mạng lưới tình báo lấy được tin tức tình báo ngay từ trung ương của đảng Cộng Sản Việt Nam. Đầu mối của mạng lưới này là viên chức cao cấp trong ngành tình báo của Việt Cộng (dĩ nhiên không phải là người Công Giáo), là đảng viên nhưng ghét Cộng Sản, hoạt động với bác sĩ Tuyền không vì tiền bạc, không vì gái nên rất kín đáo không bị lộ. Chính vì khả năng đặc biệt này mà Thủ Tướng Ngô Đình Diệm và Cố Vấn Ngô Đình Nhu giao cho ông giữ chức Giám Đốc Sở Nghiên Cứu Chính Trị. Chính mạng lưới tình báo từ ngoài Bắc đã cung cấp tin tức của các tay điệp viên xâm nhập nên Đoàn Công Tác Mật Vụ Miền Trung do ông Dương Văn Hiếu đã bắt được Đại Tá Lê Cầu, Mười Hương (sau này lên tới Trung Tướng) và 12 người nữa mà sau này, vào năm 1964, Tổng Trưởng Nội Vụ của chính phủ Nguyễn Khánh là Hà Thúc Ký đã vì áp lực của nhà sư Thích Trí Quang cũng như nhận tiền hối lộ của Việt Cộng mà ký giấy thả những cán bộ cao cấp của Việt Cộng ra khỏi nhà giam. Được Hà Thúc Ký thả ra, những cán bộ Việt Cộng này ngay lập tức đã trở về Bắc Việt !!!

Vì chỉ có cặp mắt ếch nên bọn PHẬT TỬ NGÔNG CUÔNG đã lớn họng chê bai ông Ngô Đình Nhu và bác sĩ Trần kim Tuyền là dở vì tốn công tốn của huấn luyện các chiến sĩ Biệt Kích nhảy ra Bắc mà không thành công gì cả, nhưng nếu động não một chút và có con mắt của một người có hiểu biết, chúng ta nên hiểu rằng các chuyến nhảy ra Bắc của các chiến sĩ Biệt Kích mà bị thất

bại là đều có cân nhắc tính toán kỹ lưỡng, nói thẳng ra là ông Ngô Đình Nhu và bác sĩ Trần Kim Tuyến đã dùng các chiến sĩ Biệt Kích làm mồi nhử duy trì chức vụ cao cấp của viên chức tình báo an ninh của Việt Cộng để đối lại phía VNCH chúng ta đã nhận được những tin tức để tóm gọn những cán bộ Việt Cộng xâm nhập cỡ đại tá Lê Câu và Mười Hường (sau này lên Trung Tướng) chẳng hạn (như vậy cũng còn lời chán).

Về công tác thanh lọc các phần tử nằm vùng do Việt Cộng gài lại, chính phủ của Tổng Thống Ngô Đình Diệm đã phát động chương trình DIỆT TRỪ SÓT RÉT, đoàn cán bộ của chương trình diệt trừ sốt rét đã dùng thuốc DDT (do Mỹ viện trợ) để đi khắp các vùng nông thôn hẻo lánh xịt thuốc DDT diệt loăng quăng, bọ gậy và lấp đất các ao tù nước đọng (là nơi trứng muỗi sinh sôi nảy nở). Ngoài ra, đoàn cán bộ diệt trừ sốt rét còn đảm trách luôn công tác kiểm kê dân số và đánh dấu những nơi khả nghi có thể dung chứa Việt Cộng nằm vùng. Đáng lý chương trình DIỆT TRỪ SÓT RÉT phải nằm trong Nha Y Tế Công Cộng thuộc Bộ Y Tế, nhưng vì có công tác chính trị đi kèm nên Tổng Thống Ngô Đình Diệm đã bổ nhiệm Thiếu Tướng Trần Tử Oai phụ trách chương trình này. (Ghi chú của người viết : Năm 1977, trước khi mở chiến dịch “Đánh Tư Sản Mại Bán”, bọn Việt Cộng đã dùng lực lượng Thanh Niên Xung Phong tỏa ra khắp thành phố Sài Gòn để xâm nhập tất cả các gia cư, nhà kho + vựa... để đặt bẫy DIỆT CHUỘT !!! Như vậy, Việt Cộng copy lại bài học của chính quyền Ngô Đình Diệm nhưng tầm vóc nhỏ hơn)

Bác sĩ Trần Kim Tuyến rời Việt Nam năm 1962 (không rõ trước hay sau vụ bỏ bom Dinh Độc Lập của Đại Úy Phạm Phú Quốc và Thiếu Úy Nguyễn Văn Cử) đi làm Tổng Lãnh Sự ở Cairo – Ai Cập. Sau 1963, không ai biết ông ở đâu, dường như ông có trở lại Việt Nam vì một đàn anh của tôi là cựu Thiếu Tá Nguyễn Văn Tăng, năm 1973 làm Trưởng F của Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Vũng Tàu, nói là có gặp Bác Sĩ Trần Kim Tuyến ở Dalat vào năm 1971. Tuy nhiên, ngày 29 tháng 4 năm 1975, điệp viên nhị trùng Phạm Xuân Ẩn đích thân đưa bác sĩ Trần Kim Tuyến rời Sài Gòn trong hoàn cảnh dầu sôi lửa bỏng. Khi tôi vượt biên đến Thailand năm 1987, qua một chính khách quen biết và có họ hàng xa với bác sĩ Tuyến, tôi được biết bác sĩ Tuyến định cư ở Anh Quốc. Ông qua đời khoảng năm 1999 – 2000, và không để lại bất cứ một chứng tích gì trong thời gian ông tham dự vào chính trường Việt Nam Cộng Hòa cũng như không bao giờ tuyên bố hay bình luận gì về đệ Nhất Cộng Hòa.

Vào những năm đầu thập niên 1960, sau khi chính quyền của Tổng thống Kennedy lên cầm quyền ở Washington D.C., rất nhiều chính khách Hoa Kỳ đã đến thăm Sài Gòn, vừa cả công khai lẫn kín đáo đề nghị Tổng Thống Ngô Đình Diệm cho phép quân đội Mỹ vào cuộc chiến chống lại Cộng Sản Bắc Việt. Như mọi người đều biết, Tổng Thống Ngô Đình Diệm và Cố Vấn Ngô Đình Nhu cương quyết chống lại đề nghị này. Nhưng dưới nhãn quan chính trị và tình báo, bác sĩ Trần Kim Tuyến cảm thấy có một cái gì đó không được bình thường bởi lẽ những cường quốc như Anh, Mỹ, Nga, Trung Cộng... thường dùng chiến tranh ủy nhiệm (giao cho người địa phương đánh lẫn nhau, chỉ yểm trợ tiền bạc và vũ khí...) để buôn bán vũ khí, để gây ảnh hưởng kinh tế + chính trị chứ không khi nào lại dùng quân đội chính quy của họ để trực tiếp tham chiến. Như vậy, chiêu bài đem quân đội Mỹ vào miền Nam Việt Nam chỉ là lý cớ, chứ mục tiêu chính là ở chỗ khác.

Từ năm 1955, sau hội nghị Bandung để thành lập Khối Phi Liên Kết do Nehru của Ấn Độ, Soekarno của Indonesia, Chu Ân Lai của Trung Cộng... khởi xướng, thừa ban đầu định làm đối trọng đứng giữa 2 khối Tư Bản và khối Cộng Sản, nhưng càng về sau Khối Phi Liên Kết càng

ngiên về phía Cộng Sản. Điển hình là nước Indonesia, Đảng Cộng Sản Indonesia - dưới ảnh hưởng của Trung Cộng - hoạt động như một chính đảng, công khai kết nạp đảng viên và bành trướng lớn mạnh tới tầm mức số đảng viên đông đảo đứng hàng thứ ba chỉ sau Liên Xô và Trung Cộng (người Mỹ xếp đảng Cộng Sản Indonesia lớn nhất trong thế giới không Cộng Sản). Bác sĩ Trần Kim Tuyên phỏng đoán một ngày nào đó, Đảng Cộng Sản Indonesia sẽ cướp chính quyền rồi sẽ hợp đồng với Trung Cộng nhuộm đỏ toàn vùng Đông Nam Á. Vì vậy, quân đội Mỹ cần vào Việt Nam để có chỗ đóng quân và làm bàn đạp chiến đấu với đạo quân Quốc Tế Cộng Sản do Trung Cộng lãnh đạo. Trong khi Tổng Thống Ngô Đình Diệm và Cố Vấn Ngô Đình Nhu cương quyết cản trở sự tham chiến trực tiếp của quân đội Hoa Kỳ vào Việt Nam thì chính phủ Mỹ sẽ bứng bỏ chính quyền Ngô Đình Diệm là điều hiển nhiên sẽ xảy ra.

Tổng Thống Ngô Đình Diệm là người yêu nước thương dân – điều đó rất nhiều người công nhận và kính phục, ông không muốn quân đội Mỹ trực tiếp tham chiến vì ông sợ chủ quyền quốc gia sẽ bị xâm phạm, chính nghĩa quốc gia sẽ bị sứt mẻ và quân đội Mỹ trực tiếp tham chiến cũng có nghĩa là chiến tranh sẽ mở rộng toàn diện, dân chúng Việt Nam sẽ khổ sở. Nhưng ông thiên cận và vị kỷ hơi quá, ông quên nguyên tắc thứ tư trong LỤC HÒA của Phật Giáo (Lợi Hòa Đồng Chia), người Mỹ đánh giá toàn thể nước Việt Nam (kể cả 2 miền Nam – Bắc) không đáng giá bằng Indonesia nên mặc dù năm 1954 họ đã ủng hộ ông hết mình, tới năm 1960 họ đành phải bứng bỏ chế độ của ông.

Cá nhân và gia đình Tổng Thống Ngô Đình Diệm không hiểu những messages của người Mỹ cho nên đã nhận được những hậu quả bi thảm (tương tự như con ếch bị con rắn nuốt chửng vì không thấy được những chuyển động quá chậm của con rắn). Tôi xin đưa ra những dẫn chứng như sau :

1) Tiên lễ : người Mỹ yêu cầu Tổng Thống Ngô Đình Diệm tổ chức bầu cử cho chức vụ Tổng Thống ở nhiệm kỳ 2. Tổng Thống Diệm tái đắc cử với trên 80% cử tri ủng hộ, nhưng người Mỹ cho rằng đây là cuộc bầu cử bôi bác nền dân chủ và thiếu công bằng. Bởi vì Tổng Thống Diệm chỉ cho 2 cụ già trên 80 tuổi ra ứng cử, đó là 2 nhà cách mạng : cụ Hồ Nhật Tân và cụ Nguyễn Thế Truyền (Ghi chú của người viết : tôi đoán chắc là người Việt hải ngoại cỡ 70 tuổi trở lên còn không nhớ tên của 2 ứng cử viên đối lập với Tổng Thống Ngô Đình Diệm, hướng hồ gì những người dưới 70 tuổi lại càng mù tịt. Cụ Hồ Nhật Tân thuộc phong trào Đông Du của cụ Phan Bội Châu, sang Tàu và sang Nhật Bản du học hồi 1905. Cụ Nguyễn Thế Truyền thuộc phong trào Duy Tân của cụ Phan Chu Trinh, đi du học bên Pháp và có vợ là công chúa vương triều Leopold của nước Bỉ. Bản cáo trạng Thực Dân Pháp ký tên Nguyễn Ái Quốc thực tế do 3 người viết, đó là luật sư Phan Văn Trường, cụ Phan Chu Trinh và kỹ sư Nguyễn Thế Truyền. Về sau Hồ chí Minh và guồng máy tuyên truyền của Việt Cộng nhận vợ và cầm nhảm Nguyễn Ái Quốc là bí danh của Hồ chí Minh !!!). Dân chúng bỏ phiếu cho Tổng Thống Ngô Đình Diệm vì thấy 2 cụ Hồ Nhật Tân và cụ Nguyễn Thế Truyền già cả lụm khụm, họ không tin 2 cụ còn đủ sáng suốt để lãnh đạo đất nước, đó là chưa kể 2 cụ sẵn sàng ra đi sang thế giới bên kia để đoàn tụ với các bậc tiền bối cách mạng mà không cần thông báo trước.

Bầu cử không xong, các nhà trí thức khoa bảng nhóm họp ở khách sạn Caravelle ký tên vào Thỉnh Nguyễn Thư đòi hỏi cải cách chính trị. Tổng Thống Diệm và Cố Vấn Nhu phớt lờ bản Thỉnh Nguyễn Thư này, không chừng 2 ông lại còn cho rằng đám trí thức khoa bảng này ý hấn

muốn apply xin jobs. Những nhân vật ký tên trong bản Thịnh Nguyên Thư có thể kể : Phan Khắc Sửu, Phan Quang Đán, Nguyễn Tường Tam, Phan Bá Cầm, Trần Văn Hương...

2) Hậu binh : cuộc binh biến ngày 11 tháng 11 năm 1960 chỉ là lời cảnh báo, chứng cứ là toàn thể những sĩ quan cầm đầu cuộc binh biến này đều chạy thoát sang Nam Vang bằng phi cơ C-47 do đại úy Phan Phụng Tiên lái. Luật sư Hoàng Cơ Thụy – một thủ lĩnh của Đại Việt Quan Lại – được xem là người giật gậy cho cuộc binh biến này, thì được đưa ra khỏi Việt Nam trong valise ngoại giao của Tòa Đại Sứ Pháp !!! Đại Tá Trần Thiện Khiêm – Tư Lệnh Quân Khu 5 dẫn quân của sư đoàn 21 về Sài Gòn cứu giá cho Tổng Thống Diệm, nhưng trước khi xuất quân, Đại Tá Trần Thiện Khiêm có gọi điện thoại hỏi ý kiến của Trùm CIA (tôi không nhớ tên của ông trùm này) thì được ông trùm này trả lời là : “Coup đảo chính này chỉ để dọa Tổng Thống Diệm mà thôi, ông cứ đem quân về Sài Gòn cứu giá, không sao cả”. Phía gia đình Tổng Thống Diệm và khối Công Giáo hi há vì “ Thiên Chúa đã che chở cho Tổng Thống Diệm” ; rồi chính quyền của ông lại khắt khe hơn trước, mật vụ và cảnh sát lùng bắt các đảng viên của các đảng phái chống lại ông như Việt Nam Quốc Dân Đảng, Đại Việt Quốc Dân Đảng, Dân Xã Đảng... Tất cả những chính khách ký tên trong tuyên ngôn Caravelle đều bị bắt giam và đưa đi lưu đày ở đảo Côn Sơn. Chuyện bắt bớ này đã đưa tới cuộc oanh tạc Dinh Độc Lập vào ngày 27 tháng 2 năm 1962 của 2 phi công Đại Úy Phạm Phú Quốc và Thiếu Úy Nguyễn Văn Cử, vì thân phụ của Thiếu Úy Nguyễn Văn Cử là ông Nguyễn Văn Lực – một thủ lĩnh của Việt Nam Quốc Dân Đảng vừa mới bị Mật Vụ bắt. Cao xạ của Hải Quân từ Bến Bạch Đằng đã bắn rơi phi cơ của Đại Úy Phạm Phú Quốc và ông nhảy dù ra ngoài rồi bị bắt ở gần cầu Bình Lợi. Phi cơ của Thiếu Úy Nguyễn Văn Cử cũng bị trúng đạn cao xạ, nhưng ông rần lét đáp được xuống phi trường Pochentong ở Nam Vang xin tỵ nạn chính trị với chính phủ Cambodia.

Cuộc oanh tạc này làm cho một cô con gái nhỏ của ông bà Ngô Đình Nhu bị tử thương, và gia đình Tổng Thống Diệm cũng như khối Công Giáo đã làm lễ “ tạ ơn Thiên Chúa” tại khắp các nhà thờ trên toàn quốc. Điều đáng trách ở đây là chính Tổng Thống Ngô Đình Diệm càng xác tín vững chắc là Thiên Chúa đã an vị cho ông làm “Tổng Thống muôn năm” cho nên không nhượng bộ bất cứ những gì mà người Mỹ khuyến cáo cũng như yêu cầu. Đó là lý do người Mỹ sẽ sử dụng đến phương pháp có bạo lực để bứng bỏ chính quyền Ngô Đình Diệm, sau khi 2 lá bài “Tiên Lễ” và “Hậu Binh” không đem lại kết quả mong muốn.

Cho tới giờ này (2010), tất cả những tác giả bênh vực cho chính quyền Ngô Đình Diệm đều oán trách và chửi rủa chính quyền Kennedy đã cố tình hạ bệ chính quyền của Tổng Thống Diệm và ra lệnh sát hại 2 anh em ông Ngô Đình Diệm và ông Ngô Đình Nhu, ấy là vì các tác giả này cũng lại có đôi mắt ếch và đôi mắt cá nên họ không thấy được những khía cạnh khác. Tôi xin đưa những khía cạnh khác như sau :

1.- Hồng Y Giáo Chủ Spellman (giữ chức Tổng Giám Mục địa phận New York, được người Công Giáo Hoa Kỳ coi là Giáo Hoàng của người Mỹ) là người đã tiến cử và giúp đỡ ông Ngô Đình Diệm trong năm 1953 và 1954 để được chính quyền Tổng Thống Eisenhower yểm trợ về Việt Nam làm Thủ Tướng (sau đó là Tổng Thống). Hồng Y Spellman làm Tổng Tuyên Úy Công Giáo của Quân Đội Hoa Kỳ, nên ông rất có ảnh hưởng đối với các giới chức quân nhân như Đại Tướng Eisenhower chẳng hạn. Hồng Y Spellman lại đã từng làm phép cưới cho John F. Kennedy và Edward Kennedy nên khi John F. Kennedy đắc cử trở thành Tổng Thống Hoa Kỳ năm 1960, uy thế của Hồng Y Spellman lại càng trở nên lớn lao hơn nữa.

Tổng Thống Kennedy là Tổng Thống Công Giáo đầu tiên của Hoa Kỳ, vậy tại sao chính quyền Kennedy không ủng hộ chính quyền Ngô Đình Diệm – cũng là đồng đạo Công Giáo, câu trả lời gần đúng với sự thật nhất là “tất cả vì quyền lợi của Hoa Kỳ”. Người Công Giáo Việt Nam và gia đình Tổng Thống Diệm đã có những suy đoán “trật lất” về Hồng Y Spellman như sau : Hồng Y Spellman được nâng đỡ tối đa của Giáo Hoàng Pio X, Hồng Y Spellman cũng là một cây chi tiền mạnh bạo cho Tòa Thánh Vatican vì giáo phận New York là một giáo phận giàu có nhất của nước Mỹ. Vậy chính quyền Ngô Đình Diệm được Giáo Hội Công Giáo ở Vatican ủng hộ thì đương nhiên Hồng Y Spellman và chính quyền Kennedy phải ủng hộ chính quyền của Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Thực tế không phải như vậy, người Mỹ có câu : “ **Who pay who command**” (dịch ra tiếng Việt có nghĩa là “Ai chi tiền thì người đó sẽ chỉ huy), Hoa Kỳ đang là một siêu cường nên chẳng có lý do gì phải vâng lời Tòa Thánh ở Vatican. Khi thấy chính quyền Kennedy càng ngày càng muốn thay thế Tổng Thống Ngô Đình Diệm, đích thân Tổng Giám Mục Ngô Đình Thục xin qua Mỹ để được “vận động” với Hồng Y Spellman, nhưng đều không nhận được sự hồi âm của Hồng Y Spellman. Sự im lặng của Hồng Y Spellman cũng dễ hiểu : người Mỹ rất thực tế họ chỉ muốn “deal” với kẻ đương quyền hay có nhiều triển vọng sắp nắm quyền, họ không muốn phí thời giờ để “deal” với người “sắp bị thay thế” (hay sắp ...chết !!!)

2.- Chính phủ của Tổng Thống Ngô Đình Diệm cho rằng biến động tại Huế nhân ngày Phật Đản năm 1963 là do CIA dàn dựng và một số tăng sĩ Phật Giáo là do Việt Cộng giết giây, điều đó không sai nhưng chưa đủ. Đó chỉ là nguyên nhân gần, nguyên nhân sâu xa là chính sách quá thiên vị Công Giáo và đối xử phân biệt đối với Phật Giáo, thí dụ như cấm các chùa chiền treo cờ Phật Giáo trong Mùa Phật Đản, trong khi các nhà thờ Công Giáo thì treo cờ Giáo Hội La Mã thả dàn (thậm chí có nơi còn không thêm treo cờ quốc gia đi kèm). Tất cả tăng sĩ Phật Giáo và phật tử xuống đường biểu tình phản đối sự đối xử bất công của chính quyền là điều có thực, họ chỉ đòi hỏi sự đối xử công bằng chứ không có ý định lật đổ chính quyền. Chính quyền Tổng Thống Ngô Đình Diệm cũng có đôi mắt xích và mắt cá nên cho rằng xuống đường biểu tình của các tăng sĩ Phật Giáo và phật tử là gây rối loạn cho an ninh quốc gia và làm mất uy quyền quốc gia của chính phủ nên bắt bớ giam cầm những người biểu tình; trong khi những nguyện vọng của họ thì không được chính quyền đáp ứng. Do đó, càng đàn áp càng bắt bớ thì lại càng có nhiều cuộc xuống đường hơn trước. Tháng 8/1963, chính phủ Kennedy triệu hồi đại sứ Frederick Nolting về nước và cử đại sứ Henry Cabot Lodge sang thay thế. Ông này là ứng cử viên Phó Tổng Thống của Richard Nixon (đảng Cộng Hòa) trong kỳ tranh cử Tổng Thống hồi năm 1960 với liên danh Kennedy – Johnson (đảng Dân Chủ), năm 1962 ông là đại sứ của Hoa Kỳ tại Liên Hiệp Quốc khi có vụ rắc rối hòa tiền ở Cuba, nhưng ông trở nên khét tiếng vì là “chuyên gia đảo chánh” ở một số nước Á châu và châu Mỹ La tinh !!!

Tổng Thống Ngô Đình Diệm và cố vấn Ngô Đình Nhu có biết thành tích khét tiếng của Đại Sứ Henry Cabot Lodge không ? và có hiểu được lời nhắn khéo của chính phủ Kennedy hay không ? Chắc chắn là biết và hiểu lời nhắn khéo của chính phủ Mỹ, nhưng ông tự cho ông là người chống Cộng mạnh mẽ nhất không ai có thể thay thế vị trí của ông được và ông cũng tự cho rằng sự hiện hữu của ông sẽ ngăn được không cho quân đội Mỹ vào Việt Nam. Khổ nỗi, **chống Cộng mạnh mẽ nhất không có nghĩa là chống Cộng hữu hiệu nhất và không có sự hiện hữu của Tổng Thống Ngô Đình Diệm thì quân đội Mỹ sẽ vào Việt Nam nhanh hơn.**

Ngày 21 tháng 8 năm 1963, đại sứ Henry Cabot Lodge đến Sài Gòn để nhận nhiệm vụ thì ngày 20 tháng 8 năm 1963, chính quyền Tổng Thống Ngô Đình Diệm mở cuộc Tổng Tấn Công tất cả các chùa ở Sài Gòn cũng như mở cuộc Càn Quét bắt giữ một số lớn các sinh viên học sinh Phật tử cũng như các vị tăng + ni Phật Giáo, rõ ràng là để “dẫn mặt” ông đại sứ Henry Cabot Lodge, tuy nhiên ông đại sứ Lodge “tinh bơ” không có vẻ gì là ngán sợ hết cả.

3.- Hòa Thượng Thích Quảng Đức tự thiêu tại ngã tư Phan Đình Phùng và Lê Văn Duyệt, gần tòa đại sứ Cambodia và trường trung học tư thục Nguyễn Khuyến của 2 giáo sư Bùi Hữu Đột và Bùi Hữu Sùng, đã gây chấn động lớn trên dư luận Hoa Kỳ và dư luận quốc tế. Cuộc tự thiêu này diễn ra công khai trước ống kính máy quay phim và máy chụp hình của phóng viên quốc tế, cho nên Bà Ngô Đình Nhu có tuyên bố bậy bạ để “bôi bác” sự tự thiêu của Hòa Thượng Thích Quảng Đức nhằm “rửa độc” dư luận Hoa Kỳ, thì cũng chẳng có ai tin bà.

4. Thân phụ và thân mẫu của Bà Ngô Đình Nhu là Luật Sư Trần Văn Chương – đương kim Đại Sứ Việt Nam Cộng Hòa tại Hoa Kỳ, và Bà Thân Thị Nam Trân – đương kim Quan Sát Viên thường trực của Việt Nam Cộng Hòa tại Cơ Quan Liên Hiệp Quốc, đồng loạt từ chức để phản đối chính sách kỳ thị tôn giáo của chính phủ Ngô Đình Diệm (Ghi chú của người viết : trước đó, Ngoại Trưởng Vũ Văn Mẫu cũng đệ đơn xin từ chức để đi hành hương tại Ấn Độ !!!). Tôi còn nhớ là vào thời điểm đó – 1963, một số tay sai của chế độ Ngô Đình Diệm đã phê phán sự từ chức của 2 Ông Bà Trần Văn Chương và Thân Thị Nam Trân là thái độ của “kẻ ăn cháo đá bát”. Họ còn dè bieu là có lẽ ông bà Trần Văn Chương muốn nắm chức Thủ Tướng và Phó Thủ Tướng của chính quyền mới, nếu chính phủ Mỹ lật đổ được Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Theo sự nhận xét của riêng tôi, vì làm Đại Sứ lâu năm tại Washington D.C. và thường xuyên đi lại New York nên 2 ông bà hiểu rõ đường lối và chính sách của chính phủ Mỹ cũng như chính 2 ông bà được sự nhờ cậy của Tổng Giám Mục Ngô Đình Thục để sang Hoa Kỳ “vận động” với Hồng Y Spellman mà Hồng y Spellman không thèm trả lời, cho nên 2 ông bà biết rõ kết cục của chế độ Ngô Đình Diệm sẽ như thế nào. Khuyên bảo và cố vấn cho chính phủ Ngô Đình Diệm, qua người con gái là bà Trần Lệ Xuân và con rể là ông Ngô Đình Nhu, không được thì chuyện xin từ chức là lẽ đương nhiên. Còn lời dè bieu của tay sai chế độ càng trở nên vô nghĩa vô lý, vì sau khi chính phủ Ngô Đình Diệm bị sụp đổ, 2 ông bà Trần Văn Chương không hề trở lại Việt Nam để tranh giành chức Thủ Tướng của chính phủ mới !!

5.- Ngay sau khi đến Sài Gòn, Đại Sứ Lodge đã vận hành ngay guồng máy đảo chánh để lật đổ chính phủ Ngô Đình Diệm (tôi không nêu chi tiết vì mọi người đã biết việc tổ chức đảo chánh qua các lời kể hoặc qua các hồi ký của các tướng lãnh trực tiếp tham dự). Tôi cũng không biết ai là người kết nạp sĩ quan Trần Thiện Khiêm vào làm việc cho cơ quan CIA và làm việc từ lúc nào (Đại Tướng Trần Thiện Khiêm mà không tự nói ra những điều này thì chẳng ai có thể biết), nhưng phải công nhận là người kết nạp phải là người có mắt tinh đời và có lẽ rất giỏi về khoa tướng mệnh học nên CIA thành công trong vấn đề tìm ra giải pháp giải quyết vấn nạn chính trị tại Việt Nam. Năm 1960 khi kéo quân của sư đoàn 21 về Sài Gòn cứu giá cho Tổng Thống Ngô Đình Diệm, sĩ quan Trần Thiện Khiêm mới chỉ mang cấp bậc Đại Tá, tới năm 1962 ông được vinh thăng lên Thiếu Tướng, mãi tới năm 1963 ông mới đảm trách chức vụ Tham Mưu Trưởng Liên Quân ở Bộ Tổng Tham Mưu. Ông là người rất kín miệng, không bao giờ tuyên bố bất cứ một điều gì, chậm chạp từ từ nắm giữ vị trí quan trọng trong quân đội, nhưng người ngoài kể cả Tổng Thống Ngô Đình Diệm và cô vấn Ngô Đình Nhu vẫn coi ông như là một công chức của Bộ Quốc Phòng (Có vấn Ngô Đình Nhu và Tổng Thống Ngô Đình Diệm chỉ để ý đến các Tư Lệnh

Lữ Đoàn Dù, Tư Lệnh Lực Lượng Đặc Biệt, Tư Lệnh Lữ Đoàn Thủy Quân Lục Chiến, Tư Lệnh Không Quân, Tư Lệnh Hải Quân, các Tư Lệnh Vùng 3 và Vùng 4, Các Tư Lệnh các Sư Đoàn Bộ Binh đóng chung quanh Sài Gòn...không ai để ý đến chức không có quân trong tay là chức vụ Tham Mưu Trưởng Liên Quân). Do đó khi hay tin Thiếu Tướng Trần Thiện Khiêm đứng trong danh sách các tướng cầm đầu cuộc đảo chánh ngày 01 tháng 11 năm 1963, Tổng Thống Ngô Đình Diệm và cố vấn Ngô Đình Nhu bị choáng váng nặng nề. Có một điều ít ai được biết, trong lúc các tướng lãnh họp bàn để quyết định về số phận của anh em Tổng Thống Diệm và cố vấn Nhu, tất cả các tướng đều dơ tay biểu quyết hạ sát chỉ có một mình Thiếu Tướng Trần Thiện Khiêm dơ tay không hạ sát. Đây là khởi đầu cho những rắc rối đến với Tướng Trần Thiện Khiêm và cũng là những rắc rối biến động cho chính trường miền Nam Việt Nam sau khi 2 anh em ông Diệm và Nhu bị hạ sát.

6.- Lòng trung thành tuyệt đối với Tổng Thống Ngô Đình Diệm của Đại Tá Lê Quang Tung và Đại Tá Hồ Tấn Quyền khiến 2 ông bị giết (Thiếu Tá Lê Quang Triệu – em trai của Đại Tá Lê Quang Trung, bị giết ở Văn Phòng Bộ Tư Lệnh Lực Lượng Đặc Biệt vì phe đảo chánh sợ Thiếu Tá Triệu thay quyền Đại Tá Tung điều động Lực Lượng Đặc Biệt chống lại phe đảo chánh). Ở vị thế kẹt, Đại Tá Cao Văn Viên – Tư Lệnh Lữ Đoàn Nhảy Dù – chỉ nói ông không chống đối nhưng cũng không ủng hộ, Trung Tướng Dương văn Minh, Thiếu Tướng Lê văn Kim, Thiếu Tướng Mai Hữu Xuân...định ra lệnh hạ sát luôn Đại Tá Cao Văn Viên, nhưng Thiếu Tướng Trần Thiện Khiêm và Thiếu Tướng Tôn Thất Đính ngăn cản, nên Đại Tá Cao Văn Viên chỉ bị cô lập trong Bộ Tổng Tham Mưu mà thôi.

7.- Người Công Giáo và các nhà bình luận bên vực chế độ Ngô Đình Diệm kết tội chính phủ Mỹ ra lệnh hạ sát 2 anh em ông Diệm và ông Nhu là chỉ đúng 50% sự thật (Ghi chú của người viết : một văn hào Âu Châu – mà tôi không nhớ tên – đã đưa ra một nhận định khá chính xác là **“Một nửa ổ bánh mì vẫn là ổ bánh mì, nhưng một nửa sự thật thì không phải là sự thật”**). Khi rời Washington DC đi Sài Gòn, chắc chắn đại sứ Henry Cabot Lodge đã nắm chắc phương cách giải quyết vấn đề của chính phủ Ngô Đình Diệm với nhiều options đã được dự trù trước (giống như Tào Tháo để lại cấm nang cho tướng Hạ Hầu Đôn để đối phó với Khổng Minh và Tôn Quyền, lúc hữu sự tướng Hạ Hầu Đôn cứ giờ cấm nang ra mà áp dụng, khỏi cần trình báo lòi thối mất thì giờ mà e rằng không kịp nữa).

Năm 2003, khi tôi đọc tài liệu đã được bạch hóa của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ do ông Lâm Lễ Trinh sưu tập và tổng kết trong bài viết có tựa đề “Kỷ Niệm 40 Năm Ngày Lật Đổ Chính Phủ Ngô Đình Diệm” (hay đại loại gần giống như thế - vì tôi không nhớ chính xác). Câu nói cuối cùng của đại sứ Lodge với Tổng Thống Diệm vào sáng ngày 02 tháng 11 năm 1963 đại để như sau : **“...nếu cần một chỗ để ra đi xuất ngoại, xin Tổng Thống cứ gọi cho tôi; những vấn đề khác xin đừng gọi !!!”**. Thật là một lời nhắn rõ ràng, minh bạch và dễ hiểu không cầu kỳ bóng bẩy, như vậy khi Tổng Thống Diệm gọi vào Bộ Tổng Tham Mưu thì các tướng lãnh automatic sử dụng đến option B là điều quá tự nhiên rồi, khỏi cần thắc mắc ai là người ra lệnh và cũng không cần suy tư là kế hoạch hạ sát Tổng Thống Diệm và cố vấn Nhu là do Trung Tướng Dương văn Minh hay do Thiếu Tướng Mai Hữu Xuân nghĩ ra.

8.- Trong không khí ngột ngạt của các âm mưu đảo chánh sắp được tiến hành cũng như áp lực uất ức của quần chúng Phật tử càng ngày càng lên cao, Tổng Thống Ngô Đình Diệm và cố vấn Ngô Đình Nhu vẫn có thể đi một nước cờ cao để phá vỡ âm mưu của đại sứ Lodge vừa giữ được

thể diện của nhà lãnh đạo quốc gia và nhất là giữ được sinh mệnh an toàn.; đó là : Tổng Thống Ngô Đình Diệm lên đài phát thanh quốc gia tuyên bố chính phủ của ông đã sai lầm trong thời gian vừa qua, một mặt ra lệnh phóng thích tất cả các tăng ni bị bắt trong vụ tranh đấu đòi hỏi đối xử công bằng cho Phật Giáo cũng như phóng thích tất cả sinh viên học sinh và quần chúng Phật tử dính líu tới những cuộc xuống đường biểu tình từ ngày Phật Đản 1963, đem tàu ra đảo Côn Sơn rước tất cả những chính trị gia đối lập (chú ý : không trả tự do cho các phần tử Cộng Sản) về Sài Gòn để cùng với chính phủ lập quốc dân đại hội, tu chính hay soạn thảo hiến pháp mới hầu tổ chức lại một cuộc bầu cử mới (mà ông Ngô Đình Diệm không tái ứng cử). Đó là một sự trao chuyển quyền lực chính trị mà không cần phải đảo chánh đổ máu, lúc đó 2 ông Ngô Đình Diệm và ông Ngô Đình Nhu có muốn ra đi xuất ngoại thì cũng được ra đi thoải mái. Tiếc thay, 2 ông không nghĩ ra được nước cờ này nên đã bị giết thâm, tôi nói đáng tiếc vì lẽ ra 2 ông có thể tránh được.

9.- Sau khi 2 anh em ông Diệm và ông Nhu bị giết, trong cương vị Tham Mưu Trưởng Liên Quân, chính Trung Tướng Trần Thiện Khiêm (vừa mới vinh thăng) điều động Đại Tá Cao Văn Viên (đang bị giam lỏng trong Bộ Tổng Tham Mưu) trở lại nắm giữ Tư Lệnh Lữ Đoàn Dù. Và thời gian ngắn sau đó, vì đã dơ tay biểu quyết không hạ sát Tổng Thống Diệm, nên Đại Tướng Dương văn Minh ra lệnh cho Trung Tướng Trần Văn Đôn – quyền Tổng Tham Mưu Trưởng, cách chức Tham Mưu Trưởng Liên Quân của Trung Tướng Trần Thiện Khiêm và bổ nhiệm tướng Trần Thiện Khiêm ra làm Tư Lệnh Quân Đoàn III kiêm Tư Lệnh Vùng III Chiến Thuật.

Phải thẳng thắn mà nói rằng Đại Tướng Dương văn Minh quá kém cỏi về mặt chính trị, khi bổ nhiệm cựu Phó Tổng Thống Nguyễn Ngọc Thơ làm Thủ Tướng Chính Phủ của chính quyền Cách Mạng, ông đã làm nhiều người thất vọng về tài lãnh đạo của ông nhất là giới tăng sĩ Phật Giáo vừa mới được ông giải thoát ra khỏi nhà tù của chính quyền Ngô Đình Diệm, còn giới chính khách đối lập (vừa mới được chở về từ đảo Côn Sơn) thì thẳng thắn phê bình ông là không biết dùng người vì con người “thu lại” của Phó Tổng Thống Nguyễn Ngọc Thơ không thể điều khiển một chính quyền “Cách Mạng”, nhất là quân đội làm cuộc đảo chánh để lật đổ Tổng Thống Ngô Đình Diệm rồi lại đưa Phó Tổng Thống của chính quyền Ngô Đình Diệm lên làm Thủ Tướng Chính Phủ, thì rõ ràng Đại Tướng Dương văn Minh làm chuyện “ruồi bu” + nhảm nhí và vô bổ. Qua hồi ký của Trung Tướng Trần Văn Đôn, người ta lại nản lòng hơn nữa : làm tới Đại Tướng Chủ Tịch Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng mà chẳng hề ý thức được “tinh thần trách nhiệm” và “tinh thần cách mạng” gì hết, trong lúc các Tướng hội họp bất kể giờ giấc hành chánh, Tướng Dương văn Minh đến nói nhỏ với Tướng Trần Văn Đôn : “...toi ở lại thay moi giải quyết các vấn đề với các anh em, moi phải về vì 5 giờ chiều là tới giờ moi ra sân đánh ...tennis !!!”.

Chắc chắn trong các Tướng lãnh được chính phủ Hoa Kỳ hậu thuẫn để lật đổ chính quyền Ngô Đình Diệm, chỉ có một mình Trung Tướng Trần Thiện Khiêm là biết rõ hậu ý của chính quyền Kennedy, đó là chính phủ kế nhiệm của chính phủ Ngô Đình Diệm phải chính thức có văn thư mời quân đội Hoa Kỳ vào Việt Nam (như đã đề cập ở đoạn trên, quân đội Hoa Kỳ vào Việt Nam Cộng Hòa để chuẩn bị xuất quân đi Indonesia trong trường hợp tối cần thiết, chứ quân đội Hoa Kỳ vào Việt Nam Cộng Hòa không phải để tiến quân vượt vĩ tuyến 17 “giải phóng Bắc Việt” như nhiều người Việt Nam ngộ nhận !!!). Nhưng Tướng Khiêm lại không thể giải thích điều đó cho Tướng Dương văn Minh hiểu. Trong khi công việc chính yếu và cần thiết thì không làm,

chính quyền mới dưới sự chỉ đạo của Tướng Dương Văn Minh, Tướng Mai Hữu Xuân và Tướng Đỗ Mậu (vừa mới vinh thăng) lại lo đi làm chuyện trả thù cá nhân núp dưới chiêu bài “ Truy Quét Du Đảng Cần Lao và Tay Sai Ngô Triều”, mà điển hình là cách chức Trung Tướng Trần Thiện Khiêm khỏi vị trí Tham Mưu Trưởng Liên Quân và đẩy ra khỏi Sài Gòn đưa lên Biên Hòa làm Tư Lệnh Quân Đoàn III kiêm Tư Lệnh Vùng III Chiến Thuật.

Đây là một sai lầm lớn của Đại Tướng Dương Văn Minh và Trung Tướng Trần Văn Đôn, vì tuy không hiện diện tại Sài Gòn, Trung Tướng Trần Thiện Khiêm lại có Đại Tá Cao Văn Viên – đương kim Tư Lệnh Lữ Đoàn Dù – sẵn sàng trợ giúp. Cuộc chỉnh lý ngày 30 tháng 01 năm 1964 do Trung Tướng Nguyễn Khánh – đương kim Tư Lệnh Quân Đoàn II và Vùng II Chiến Thuật, lãnh đạo về mặt biểu kiến, nhưng mọi người hiểu là do Trung Tướng Trần Thiện Khiêm đạo diễn và tổ chức vì không có một đơn vị nào của Quân Đoàn II có mặt tại Sài Gòn vào thời điểm đó, mà chỉ có duy nhất các đơn vị của Lữ Đoàn Dù làm mũi nhọn chính của cuộc chỉnh lý (ngay cả các đơn vị quân đội của Quân Đoàn III cũng không có). Cuộc chỉnh lý ngày 30 tháng 01 năm 1964 thực chất chỉ là sự trả đũa của Trung Tướng Trần Thiện Khiêm đối với một số tướng lãnh trong ban lãnh đạo của Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng, để có chính nghĩa và chính danh cho cuộc Chỉnh Lý, Trung Tướng Trần Thiện Khiêm tung ra tin tức kết tội 5 ông Tướng “mưu toan Trung Lập Hóa Việt Nam Cộng Hòa ” theo đường lối của chính phủ Tổng Thống Charles De Gaulle của nước Pháp. Trung Tướng Nguyễn Khánh đem nhốt 5 ông Tướng này trong biệt thự nghỉ mát của Cựu Hoàng Bảo Đại trên thành phố Dalat, nên báo chí thời đó thường gọi là “các Tướng Dalat” ; đó là Trung Tướng Trần Văn Đôn, Trung Tướng Mai Hữu Xuân, Trung Tướng Tôn Thất Đính, Thiếu Tướng Lê Văn Kim, Trung Tướng Nguyễn Văn Vỹ . Về sau, cũng chẳng có chứng cứ hữu hiệu nào để chứng tỏ các vị Tướng này theo chủ trương Trung Lập Hóa của Tướng Charles De Gaulle.

10.- Rất có nhiều người thắc mắc là tại sao Tướng Trần Thiện Khiêm không tự mình đứng mũi chịu sào bước ra ánh sáng gánh vác trách nhiệm mà lại chỉ đứng đằng sau điều khiển và giật dây người khác thực hiện mưu đồ của ông, trong khi ông thừa bản lãnh và mưu lược để thực hiện mưu đồ đó. Ông thích như vậy chăng ? Hay là lá số tử vi của ông có sao TUẦN và sao TRIỆT ở cung Mệnh lại thêm có sao PHỤC BINH nên ông không thể làm lãnh đạo được chăng ? Hay là CIA bảo ông không nên chường mặt ra hành động vì chường mặt ra thì chỉ có làm được MỘT mục tiêu, trong khi đứng đằng sau thì có thể làm được NHIỀU mục tiêu trong nhiều thời điểm khác nhau. Câu trả lời hữu lý nhất phải do chính Tướng Trần Thiện Khiêm tiết lộ, mọi phỏng đoán của bất kỳ ai, đều chỉ là đoán mò và rất là khó thuyết phục đối với độc giả hậu bối.

11.- Báo chí thời 1963 – 1964 có nêu thắc mắc là nếu Bác Sĩ Trần Kim Tuyền không đi làm Tổng Lãnh Sự ở Cairo, thì liệu cuộc đảo chánh ngày 01 tháng 11 năm 1963 có dễ dàng thành công hay không ? Tôi lại nêu thắc mắc ở một điểm khác : Bác Sĩ Trần Kim Tuyền đi làm Tổng Lãnh Sự ở Cairo vào năm 1962 là do yêu cầu của CIA để cho Tướng Trần Thiện Khiêm dễ bề hành động ? Hay Bác Sĩ Tuyền biết là không thể khuyến cáo Tổng Thống Diệm và Cố Vấn Nhu thuận theo yêu cầu của chính phủ Mỹ cho nên lánh mặt khỏi Việt Nam để giữ an toàn cho bản thân cũng như duy trì được mạng lưới tình báo ở ngoài Bắc ? (Ghi chú của người viết : nếu không lánh mặt khỏi Việt Nam, thì số mệnh của Bác Sĩ Tuyền chắc chắn cũng giống như số mệnh của Đại Tá Lê Quang Tung và Đại Tá Hồ Tấn Quyền). Về điểm này, có thể nói Bác Sĩ Trần Kim Tuyền đã áp dụng lời dặn dò của Tôn Tử trong quyển sách “Bình Luận Về Nghệ Thuật Chiến Tranh”, đó là : “...**làm Tướng biết khéo thua thì sẽ được sinh tồn**”.

12.- Khi mời Trung Tướng Nguyễn Khánh đứng ra lãnh đạo cuộc chính lý ngày 30 tháng 01 năm 1964, Trung Tướng Trần Thiện Khiêm đã “deal” với Tướng Khánh 3 việc :

A/ Tướng Nguyễn Khánh sẽ lên làm Quốc Trưởng.

B/ Thủ Tướng Chính Phủ sẽ là Bác Sĩ Nguyễn Tôn Hoàn – Xứ Bộ Trưởng Xứ Bộ Miền Nam của Đại Việt Quốc Dân Đảng , thời điểm 1964 đang ở bên Pháp.

C/ Trung Tướng Trần Thiện Khiêm sẽ giữ chức vụ Quyền Tổng Tham Mưu Trưởng (thay thế Trung Tướng Trần Văn Đôn)

(Ghi chú của người viết : nhiều đảng viên Đại Việt Quốc Dân Đảng và người ngoài Đảng Đại Việt nghĩ rằng Trung Tướng Trần Thiện Khiêm đang giữ chức Quân Ủy Trung Ương của Đại Việt “dọn cỗ” cho “chef” của mình là Bác Sĩ Nguyễn Tôn Hoàn làm Thủ Tướng Chính Phủ, nhưng theo ý kiến của riêng tôi, Trung Tướng Trần Thiện Khiêm không hoàn toàn có hảo ý như vậy. Bác Sĩ Nguyễn Tôn Hoàn chống đối với Thủ Tướng Ngô Đình Diệm nên từ năm 1954 ông tỵ nạn ở bên Pháp, về Việt Nam làm Thủ Tướng Chính Phủ vào năm 1964 rõ ràng ông phải trông cậy vào đàn em ở lại Việt Nam tức là chính phủ của Thủ Tướng Nguyễn Tôn Hoàn trông vào sự ủng hộ của Tướng Trần Thiện Khiêm, cho nên Tướng Trần Thiện Khiêm sẽ dễ dàng thuyết phục được ông ký văn thư chính thức mời quân đội Mỹ vào Việt Nam trực tiếp tham chiến chống lại quân Cộng Sản.)

13.- Sau khi cuộc chính lý hoàn tất, Đại Tá Cao Văn Viên nói với Trung Tướng Trần Thiện Khiêm là ông không có tham vọng chính trị và chỉ muốn là một quân nhân thuần túy. Tuy nhiên Trung Tướng Nguyễn Khánh thì lại có quá nhiều tham vọng và là một người quý quyết đầy các đòn phép ma giáo. Trong 3 điều giao ước với Trung Tướng Trần Thiện Khiêm, tướng Nguyễn Khánh không tuân thủ bất cứ điều khoản nào cả :

A. Ông lưu giữ Đại Tướng Dương Văn Minh trong vai trò Quốc Trưởng (bù nhìn).

B. Bản thân Tướng Nguyễn Khánh thì giữ chức Thủ Tướng và thành lập chính phủ (có thực quyền hơn nhiều). Khi ra đón bác sĩ Nguyễn Tôn Hoàn từ Pháp về, Tướng Nguyễn Khánh “ban đặc ân” cho bác sĩ Nguyễn Tôn Hoàn “được “ làm Phó Thủ Tướng đặc trách Xây Dựng Nông Thôn. Ở vị thế “há miệng mắc quai”, bác sĩ Nguyễn Tôn Hoàn im lặng rồi sau đó ông bỏ đi hỏi nào dân chúng không ai hay biết.!!!

C.- Đối với Trung Tướng Trần Thiện Khiêm không những Tướng Nguyễn Khánh không cho làm quyền Tổng Tham Mưu Trưởng mà lại xuất sự vụ lệnh bổ nhiệm Tướng Trần Thiện Khiêm sang Hoa Kỳ làm Đại Sứ lưu động (một hình thức được coi là “Tống ra khỏi nước cho khuất mắt”)

Tuy nhiên đòn phép ma giáo, nhưng Tướng Nguyễn Khánh cũng không có cao kiến chính trị nào đáng kể và ông cũng giống như Tướng Dương Văn Minh ở điểm chẳng hề hiểu hậu ý của chính phủ Hoa Kỳ khi hậu thuẫn các Tướng lật đổ chế độ Ngô Đình Diệm . Người ta thấy Tướng Nguyễn Khánh vượt ve khỏi Công Giáo, chiều chuộng khỏi Phật Giáo để dân chúng của 2 tôn giáo lớn này đừng “làm phiền” đến mưu đồ làm “lãnh tụ ” của ông. Việc cần thiết thì ông không biết làm, thay vào đó sai các sĩ quan thuộc cấp tham khảo bản Hiến Pháp của Hoa Kỳ, bản Hiến

Pháp của Đế Ngũ Cộng Hòa Pháp Quốc và ngay cả bản Hiến Pháp của Đế Nhất Cộng Hòa Việt Nam để tìm cách tự tôn cá nhân Tướng Khánh lên làm Chủ tịch Việt Nam Cộng Hòa (Hiến Chương này tướng Nguyễn Khánh cho ra mắt ở Vũng Tàu, nên báo chí thời bấy giờ gọi là Hiến Chương Vũng Tàu) .

Hiến Chương Vũng Tàu “chết non” vì vừa được công bố thì cả nước sôi sục lên “Chống Độc Tài Quân Phiệt”. 2 khối Công Giáo và Phật Giáo đang kinh chống nhau ở đường phố Sài Gòn thì tạm đình chiến để quay qua chống Tướng Nguyễn Khánh, rồi sinh viên học sinh ồ ạt bãi khóa xuống đường để “biểu tình phản đối”. Trầm trọng hơn nữa là các tướng lãnh và các sĩ quan cao cấp đem binh sĩ về Sài Gòn để “đào chánh (hụt) “ hay chỉ để “biểu dương lực lượng”, các sĩ quan “vang bóng một thời” có thể kể : Trung Tướng Dương văn Đức, Thiếu Tướng Lâm văn Phát, Đại Tá Phạm Ngọc Thảo, Đại Tá Bùi Dinh, Đại Tá Huỳnh văn Tồn, Đại tá Nhan Minh Trang, Trung Tá Lê Hoàng Thao...v...v...

Tướng Nguyễn Khánh quay qua tìm sự hậu thuẫn của Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ thì được sự trả lời thẳng thừng của đại sứ Hoa Kỳ (Thống Tướng hồi hưu Maxwell Taylor – nguyên Chủ tịch Ban Tham Mưu Hỗn Hợp thời Tổng Thống John F. Kennedy thay thế đại sứ Henry Cabot Lodge được về Mỹ an dưỡng vì hoàn tất nhiệm vụ một cách xuất sắc) là : “ You làm bậy thì ráng mà chịu, tôi đã phản đối bản Hiến Chương cả về hình thức lẫn nội dung rồi mà you vẫn không nghe ”. Nổi sùng , tướng Nguyễn Khánh chửi tục Thống Tướng Taylor bằng tiếng Pháp cho sứ giả của Tướng Taylor là Lucien Conein – trùm CIA tại Sài Gòn vào thời điểm đó. Lucien Conein là một người Mỹ gốc Pháp nên hỏi tướng Khánh có nên dịch ra tiếng Anh nguyên con hay không, Tướng Khánh bảo cứ dịch nguyên con, để cho chắc ăn, Lucien Conein viết các tiếng chửi tục của tướng Khánh vào sổ tay rồi đưa cho tướng Khánh confirm, Tướng Khánh gật đầu. Xem thế đủ biết ngày bị buộc phải rời quyền lực của tướng Khánh không còn bao xa nữa.

Sau đó chức vụ quyền Quốc Trưởng VNCH được trao lại cho Kỹ Sư Phan Khắc Sửu và ông Trần văn Hương được mời làm Thủ Tướng, và nội các của Thủ Tướng Trần văn Hương ra mắt vào ngày 26 tháng 10 năm 1964. Nhưng Thủ Tướng Trần văn Hương xin từ chức vào cuối tháng giêng năm 1965 và bác sĩ Phan Huy Quát được mời làm Thủ Tướng Chính Phủ, nhậm chức vào ngày 16 tháng 2 năm 1965. Ba ngày sau (tức là ngày 19 tháng 2 năm 1965), Thiếu Tướng Lâm văn Phát và Đại Tá Phạm Ngọc Thảo đem binh sĩ về Sài Gòn nói là “ biểu dương lực lượng” nhưng thực chất là làm áp lực với tân chính phủ để tổng khừ Tướng Nguyễn Khánh ra khỏi nước. Quả nhiên ngày 25 tháng 2 năm 1965, tướng Khánh lên đường ra ngoại quốc sau khi nhận được văn thư vinh thăng lên cấp bậc Đại Tướng – do Quốc Trưởng Phan Khắc Sửu ấn ký, đồng thời cũng nhận được Sự Vụ Lệnh bổ nhiệm tướng Nguyễn Khánh làm Đại Sứ Lưu Động do Thủ Tướng Phan Huy Quát ký.

14.- Có dư luận cho rằng Quân Đội Hoa Kỳ đổ bộ vào Đà Nẵng (rõ hơn là đổ bộ vào Chu Lai) trước khi Thủ Tướng Phan Huy Quát ký văn thư chính thức mời quân đội Hoa Kỳ vào Việt Nam trực tiếp chống Cộng (tức là quân đội Hoa Kỳ đặt Thủ Tướng Phan Huy Quát trong tình trạng đã rồi). Nguồn dư luận này rất đáng tin cậy và rất hữu lý vì chỉ một thời gian ngắn sau khi quân đội Hoa Kỳ ồ ạt vào Nam Việt Nam, ở Indonesia đã xảy ra biến động lớn : các sĩ quan “cấp tiên” (nói rõ hơn là các sĩ quan trong quân đội Indonesia đã gia nhập Đảng Cộng Sản Indonesia) của quân đội Indonesia đem binh lính vào thủ đô Jakarta bắt giữ rồi sát hại Đại Tướng Natution – Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Đội Indonesia cùng một số lớn các tướng lãnh cao cấp khác như

Tư Lệnh các Quân Binh Chung...24 giờ sau, Thiếu Tướng Suharto đảo ngược tình hình, tất cả các sĩ quan “cấp tiến” tham dự cuộc đảo chánh đều bị xử bắn theo quân luật mà không cần phải đem ra tòa thụ lý hay xử án gì cả !!! CIA biết được kế hoạch đảo chánh của các sĩ quan “cấp tiến” trong đó họ bỏ sót Tướng Suharto – thời điểm 1965 chỉ là Tư Lệnh một sư đoàn bộ binh trong 2 sư đoàn trực thuộc Quân Khu Thủ Đô Jakarta. CIA thông báo cho tướng Suharto chuẩn bị sẵn sàng hành động, cho nên phe đảo chánh còn đang bận truy bắt các tướng lĩnh khác, thì Thiếu Tướng Suharto và binh sĩ dưới quyền đã bắt giữ được toàn thể các sĩ quan trong nhóm đảo chánh này !!! (dĩ nhiên danh sách người và địa điểm đều do CIA cung cấp)

Tướng Suharto và hệ thống an ninh tình báo của Indonesia đã ra tay tàn sát tất cả các đảng viên Đảng Cộng Sản Indonesia từ Tổng Bí Thư Aidit (tôi không nhớ được last name của ông Aidit) cho đến các cán bộ hạ tầng cơ sở, số người bị hạ sát được ước lượng khoảng ½ triệu người chỉ trong vòng 1 tuần lễ. Số người chết được tàu chở ra biển thả xuống các vùng có nhiều cá mập để tránh bị ô nhiễm trên mặt đất và nhất là để xóa sạch các dấu vết. Người Cộng Sản thường nêu ra châm ngôn “Giết làm hơn bỏ sót” để biện minh cho “bạo lực cách mạng” (kiểu Cộng Sản), tuy thế Tướng Suharto và hệ thống an ninh tình báo của Indonesia lại áp dụng châm ngôn này một cách xuất sắc hơn hẳn 2 đàn anh vĩ đại của thế giới Cộng Sản là Liên Xô và Trung Cộng ! Trong khi thế giới chưa rõ chuyện gì đã xảy ra tại Indonesia, các tay săn tin của các hãng thông tấn Âu Mỹ -vì không có mặt thường xuyên ở Indonesia, vội vã xin giấy phép nhập cảnh vào Indonesia , tức cười là khi các phóng viên Âu Mỹ đến Indonesia thì không thấy cái gọi là dấu vết tàn sát diệt chủng gì hết (làm sao thấy được khi các xác chết bị “cá mập ” thanh toán gọn ghẽ !!). Nói nào ngay, cũng có phóng viên của hãng thông tấn Kyodo – Nhật Bản hiện hữu trong những ngày biến động nhưng có một lý do đặc biệt khiến các phóng viên của hãng Kyodo không dám đi ra ngoài, xa thủ đô Jakarta. Lý do đặc biệt này là : hệ thống an ninh tình báo của Indonesia có bằng chứng là cán bộ ngoại giao của Trung Cộng can dự vào cuộc đảo chánh của các sĩ quan “cấp tiến”, cho nên Tướng Suharto đã cho binh sĩ bao vây cô lập Tòa Đại Sứ, sau đó ông tuyên bố đoạn giao với nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa, các nhân viên Tòa Đại Sứ Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa bắt buộc phải xuống tàu để trở về lục địa Trung Hoa trong vòng 48 giờ. Bên ngoài, dân chúng căm ghét người Hoa vì lý do kinh tế nhiều hơn, nhân dịp này đã tàn sát những người Hoa làm ăn buôn bán giàu có hơn dân bản xứ. Vì người Hoa và người Nhật có nhiều điểm tương đồng, nên Tòa Đại Sứ Nhật tại Jakarta đã ra thông cáo kêu gọi người Nhật không nên ra đường, phải treo cờ Nhật trước nhà, các phóng viên người Nhật phải gắn cờ Nhật trước ngực và sau lưng khi đi làm việc. Thành thử, tuy có phóng viên Nhật mà họ lại không dám đi xa để săn tin, nên cũng chẳng có mấy hình ảnh được ghi nhận (nói theo bài hát của nhạc sĩ Trần Thiện Thanh là “có cũng như không”)

15.- Lá bài sử dụng Tướng Suharto để đảo ngược tình hình tại Indonesia được giữ kín hoàn toàn cho đến phút chót, tuy nhiên với quan niệm “an toàn cho các bất định” (hay có thể hiểu là chính phủ Mỹ tự đặt mình trong tình trạng xấu nhất – worst case – là không thể sử dụng được Tướng Suharto vì nhiều lý do khác nhau không tiên liệu trước được) cho nên phải đem “đại quân” vào Việt Nam phòng hờ cho chắc ăn. Khi Tướng Suharto thành công trong việc phá tan Đảng Cộng Sản Indonesia, thì Tổng Thống Johnson lúng túng không biết làm sao rút quân về, phải đợi đến Tổng Thống Richard Nixon với “chương trình Việt Nam Hóa Chiến Tranh ” từ 1969 tới 1972 mới đem được binh đội tác chiến trở về (chỉ giữ lại các cố vấn quân sự giống như hội Tổng Thống John F. Kennedy với 16,000 quân nhân làm công tác cố vấn và huấn luyện). Có 2 sự kiện đã xảy ra mà rất ít ai chú ý đến :

15A. Vào thời chiến tranh Triều Tiên, sau khi Đại Tướng Mac Arthur – Tư Lệnh Quân Đội Liên Hiệp Quốc chiến đấu tại Triều Tiên – quyết định đổ bộ Inchon, đã cắt đứt được đại quân của Kim Nhật Thành, số tù binh Bắc Hàn bị bắt tại Inchon vượt hơn 100,000 người và quân của Kim Nhật Thành bị đẩy lui tới sông Áp Lục (là ranh giới của Bắc Hàn và Trung Hoa), Trung Cộng huy động hơn 01 triệu “chí nguyện quân Trung Hoa” do Nguyên Soái Bành Đức Hoài chỉ huy kéo sang Bắc Hàn đẩy lui quân Liên Hiệp Quốc từ sông Áp Lục xuống tận vĩ tuyến 38. Chiến trận ác liệt như vậy mà Hoa Kỳ chỉ sử dụng có 250,000 quân tác chiến. Trong khi tại chiến trường Nam Việt Nam, bộ đội của Hồ chí Minh và Võ Nguyên Giáp vào thời điểm 1965 có quân số khoảng 200,000 và cường độ giao tranh thì không ác liệt bằng thời chiến tranh Triều Tiên vậy mà quân đội Hoa Kỳ hiện diện tại miền Nam Việt Nam lên tới hơn ½ triệu người cộng thêm với quân đội VNCH và quân đội của Đại Hàn + Thái Lan + Úc + Tân Tây Lan ... thì chẳng lẽ chính phủ Hoa Kỳ làm một công việc mà người Việt Nam gọi là “ giết gà mà dùng dao mổ trâu ” hay sao ?

15B. Một tài liệu của phía Bắc Việt đưa ra một phần (chủ đích của phe Lê Duẩn đưa ra tài liệu này với mục đích bôi nhọ thanh danh của Đại Tướng Võ nguyên Giáp) cho biết rằng vào cuối năm 1964 nhận được nhiều tin tức thắng lợi từ chiến trường miền Nam đưa về, Bộ Chính Trị Đảng Lao Động Việt Nam nhóm họp đặc biệt để bàn thảo về công tác “tiếp thu miền Nam”. Thời điểm đó cũng có tin đồn là Mỹ sẽ đem quân tác chiến chính quy vào miền Nam (sau sự kiện chiếc tàu Maddox của Hải Quân Mỹ loan báo là bị tàu của Bắc Việt tấn công tại Vịnh Bắc Việt – 20 năm sau chính phủ Mỹ bạch hóa hồ sơ vụ tàu Maddox thì công luận mới biết là chính phủ Johnson tạo dựng vụ này để có cớ đem quân vào Việt Nam), được hỏi ý kiến, Đại Tướng Võ nguyên Giáp trả lời : **“nếu Mỹ đem 10 vạn quân vào miền Nam thì chúng ta khó có cơ hội chiến thắng”**. Chính Lê Duẩn chê bai Võ nguyên Giáp là “thằng chết dất” (nói theo giọng miền Nam thì là “thằng chết nhất”). (Ghi chú của người viết : ông Lê Duẩn là người can đảm hơn Đại Tướng Võ nguyên Giáp vì ông ta đã đẩy 3 triệu thanh niên miền Bắc vào chỗ chết mà trong 3 triệu người chết này, không có người nào là con cháu của ông). Điều đáng nói ở đây là Đại Tướng Võ nguyên Giáp quá ngạc nhiên khi Tổng Thống Johnson quyết định đem tới hơn ½ triệu quân Mỹ vào miền Nam Việt Nam, và cho đến khi chết Tướng Võ Nguyên Giáp cũng chẳng thể hiểu nổi Tổng Thống Johnson và chính phủ Mỹ lại đi làm một chuyện quá sức là phí phạm như vậy ! Đại Tướng Võ nguyên Giáp là người có ăn học nhất trong Bộ Chính Trị đảng Cộng Sản Việt Nam, trải qua kinh nghiệm chiến đấu trực tiếp với người Pháp và người Mỹ mà còn không hiểu được chính phủ Mỹ thì huống hồ gì bọn lãnh đạo i tờ rít khác.

15C. Tất cả những rắc rối của chính trường miền Nam sau cái chết của Tổng Thống Ngô Đình Diệm và cố vấn Ngô Đình Nhu trong 2 năm 1964 và 1965 đều do người Mỹ khéo léo, kín đáo xúi bẩy các tướng tá tạm từ bỏ nhiệm vụ hành quân diệt cộng để đem binh sĩ về Sài Gòn tranh dành quyền hành, là một cái bẫy đánh lừa Việt Cộng. Thấy ngon ăn nên các lãnh tụ Bắc Việt xua bộ đội vào miền Nam mở các trận đánh lớn mà phần thương vong và thất bại nghiêng về phía Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa, khiến cho dân chúng và giới chính trị sốt ruột cảm thấy có nhu cầu muốn yêu cầu quân đội Hoa Kỳ vào miền Nam Việt Nam giúp đỡ và hỗ trợ. Sau khi Thủ Tướng Phan Huy Quát ký văn thư mời quân đội Hoa Kỳ vào Nam Việt Nam thì mọi cuộc “đảo chính” (gia hay thật), “biểu dương lực lượng” ... đều không được tòa đại sứ Mỹ ủng hộ, đó là thời kỳ mà 2 tướng Nguyễn văn Thiệu và tướng Nguyễn Cao Kỳ cầm quyền từ ngày 19 tháng 6 năm 1965 trở về sau. Thiếu Tướng Lâm văn Phát đã qua đời ở miền Nam California từ vài năm nay, nhưng khi ông còn sống , có một số người quen hỏi ông là lý do nào mà Thiếu Tướng đem quân

từ vùng 4 về Sài Gòn “biểu dương lực lượng” ? Thiếu Tướng Lâm văn Phát cho biết người Mỹ họ yêu cầu ông làm chuyện đó, rồi họ bảo ông rút lui thì ông rút lui, cho nên ông thản nhiên khi Tướng Thiệu và Tướng Kỳ cho ông giải ngũ, không bị phẫn, tức giận và xuống tinh thần như Trung Tướng Dương văn Đức – cựu Tư Lệnh Quân Đoàn IV và vùng IV Chiên Thuật.

16.- Tới năm 1966, ngay tại Trung Hoa Lục Địa biến cố CÁCH MẠNG VĂN HÓA đột nhiên bùng nổ, Chủ Tịch Đảng Cộng Sản Trung Hoa là Mao Trạch Đông đã dùng “Vệ Binh Đỏ” do Tứ Nhân Bang gốc Thượng Hải cầm đầu để thanh trừng phe của Chủ Tịch Nhà Nước là Lưu Thiếu Kỳ (Chú thích của người viết : Tứ Nhân Bang là 4 người có tên là Giang Thanh, Vương Hồng Văn, Diêu văn Nguyên và Trương xuân Kiêu. Sau khi hạ thủ được phe cánh của Lưu Thiếu Kỳ, mãi tới năm 1971, Mao Trạch Đông hạ thủ luôn Lâm Bưu và phe cánh của Lâm Bưu ...)

Người ta vẫn chưa rõ Mao Trạch Đông căn cứ vào tin tức nào để phát động cuộc Cách Mạng Văn Hóa nhưng điều rõ ràng nhất mà mọi người có thể nhận thấy, đó là Trung Cộng lo đối phó với cuộc tranh chấp quyền lực ngay tại nội địa Trung Hoa, nên cấp lãnh đạo của Trung Cộng phải hủy bỏ chính sách “xuất khẩu chiến tranh giải phóng “ ra khỏi địa bàn các nước Á Phi và Châu Mỹ Latinh. Và nếu các đòn phép và thủ đoạn chính trị được xem là trò chơi của MA và QUỶ, thì người ta cũng có quyền nghi ngờ là có bàn tay của CIA dính líu vào vụ việc này. Biết đâu chừng ???

Bà Nguyễn văn Thiệu và bà Trần Thiện Khiêm nói với các sĩ quan thân cận là Tướng Nguyễn văn Thiệu và Tướng Trần Thiện Khiêm quen biết nhau và giao hảo thân thiện từ hồi 2 ông còn là Thiếu Úy đóng ở căn cứ Nà Sản bên Lào trong đầu thập niên 1950. Nhưng liệu tình thân đó đủ mạnh để Đại Tá Nguyễn Văn Thiệu – Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh, nghe theo lời của Thiếu Tướng Trần Thiện Khiêm làm chuyện “động trời” là đem hết Sư Đoàn 5 về Sài Gòn “đảo chính” Tổng Thống Ngô Đình Diệm.không ?, tôi nghĩ là KHÔNG. Suy đoán ra , Đại Tá Nguyễn Văn Thiệu chịu sự điều động của Tướng Trần Thiện Khiêm trong biến cố ngày 1 tháng 11 năm 1963 xuất xứ từ một “giới chức cao cấp” của Hoa Kỳ (là ai thì tôi không biết)

Năm 1969, khi Đại Tướng Trần Thiện Khiêm còn đang lông bông ở nước Mỹ, sau khi đẩy lui được phe cánh Tướng Nguyễn Cao Kỳ ra khỏi những vị trí quyền lực quan trọng, chả lẽ Tướng Nguyễn văn Thiệu “ưu ái” nhớ đến “ông bạn thâm tình năm xưa” gọi Tướng Khiêm về Sài Gòn để “chia xẻ quyền lực “ ? Chắc chắn là KHÔNG : Tướng Nguyễn văn Thiệu gọi Tướng Trần Thiện Khiêm về chia xẻ quyền lực vì “giới chức cao cấp” của Hoa Kỳ muốn như vậy, nếu không, chính phủ Hoa Kỳ sẽ rút lại sự ủng hộ Tướng Nguyễn Văn Thiệu.

Những dẫn chứng mà tôi vừa nêu ra là những sự kiện lịch sử có thật chứ không phải là ý kiến phê phán, những dẫn chứng đó xác minh cho người Việt Nam chúng ta (kể cả ở hải ngoại và ở trong nước) rằng Đại Tướng Trần Thiện Khiêm là người được chính phủ Hoa Kỳ tin dùng hơn cả (nhận xét của người viết bài : Đại Tướng Trần Thiện Khiêm xứng đáng với sự tin dùng đó).

Sau biến cố 30 tháng 4 năm 1975, cựu Đại Tướng Trần Thiện Khiêm không xuất hiện công khai, không tuyên bố bất cứ điều gì, không viết sách để biện bạch hay thanh minh bất cứ điều gì... vậy mà cách nay khoảng 2 tháng, ông xuất hiện trước Đại Hội của Tập Thể Chiến Sĩ VNCH và lên Đài Truyền Hình SBTN để cho Việt Dzũng phỏng vấn (có người còn nói : “Đại Tướng Trần Thiện Khiêm mở miệng chịu nói, giống như “cóc mở miệng, ắt là trời sắp mưa). Tôi xin miễn

lập lại những lời “chửi rửa” Tướng Trần Thiện Khiêm vì thực ra từ trước tới nay, Tướng Trần Thiện Khiêm đâu có care những lời chửi rửa (ngay cả những lời khen, Tướng Trần Thiện Khiêm cũng không có ý kiến).

Tôi chỉ muốn nói rằng chính trị là một lãnh vực phi vật chất, cho nên chúng ta đừng dùng con mắt vật chất để luận xét vấn đề (thêm nữa, nếu con mắt vật chất lại là MắtẾch và Mắt Cá thì thật là tai hại). Dư luận báo chí thì cho rằng, cựu Thiếu Tướng Nguyễn Khắc Bình rù rê Đại Tướng Trần Thiện Khiêm đi dự Đại Hội Tập Thể Chiến Sĩ để tăng uy thế cho tổ chức này. Theo ý kiến của riêng tôi, cựu Đại Tướng Trần Thiện Khiêm chủ động muốn xuất hiện công khai để gửi những lời nhắn nhủ cho các lãnh đạo của Việt Cộng mà chính phủ Hoa Kỳ muốn truyền gởi. Tôi đoán cựu Đại Tướng Trần Thiện Khiêm chủ động nhờ cựu Thiếu Tướng Nguyễn Khắc Bình giới thiệu ông trước Đại Hội Tập Thể Chiến sĩ vì :

@ Cựu Đại Tướng năm nay đã 86 tuổi, người duy nhất còn sống tới ngày hôm nay, một sĩ quan cao cấp đã từng dính líu trực tiếp đến những biến cố chính trị quan trọng từ 1960 đến 1975, cho nên không thể có chuyện muốn nhảy ra để làm “lãnh tụ” (Ở cái tuổi gần 90, chưa nhảy ra được thì đã chết vì lý do tự nhiên)

@ Cựu Đại Tướng Trần Thiện Khiêm không phải là người muốn “show off” hay “già mà còn ham vui”

@ Những lời nói của ông nhắm vào người trong nước và Ban Lãnh Đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam vì 99.9% người Việt Hải Ngoại chỉ “đi” Việt Nam, chứ không thấy ai “về” ở luôn bên Việt Nam (tôi xin dùng định nghĩa ĐI và VỀ của bình luận gia Đinh Từ Thức). Động lực chính để nắm giữ quyền lực chính trị hay thay đổi quyền lực chính trị phải là người trong nước, người Việt Hải Ngoại chỉ yểm trợ mà thôi .

@ Người chiến binh trẻ tuổi nhất của Việt Nam Cộng Hòa vào thời điểm 1975 là 18 tuổi, tức là sinh năm 1957 ; bây giờ là năm 2010 sắp sửa bước qua năm 2011, tức là người chiến binh trẻ tuổi nhất bây giờ cũng được 53 – 54 tuổi, một lứa tuổi theo luật hành chánh VNCH sắp hồi hưu, thì làm gì có thể bỏ tất cả để trở về Việt Nam đấu tranh với Việt Cộng !!!

@ Những người phản đối Tướng Trần Thiện Khiêm cho rằng những lời tuyên bố của Tướng Khiêm có vẻ “cầu hòa” với Việt Cộng và muốn hướng Cộng Đồng Việt Nam Hải Ngoại “bớt chống Cộng”. Thực tế, người Việt Hải Ngoại biểu tình chống Việt Cộng liên tục suốt 35 năm qua vì họ căm thù Việt Cộng đã gây ra cho chính bản thân và gia đình họ, chứ người Việt Hải Ngoại biểu tình chống Việt Cộng không nghe lời bất kỳ ai cả. Thí dụ : 2 cuộc biểu tình vĩ đại của người Việt Hải Ngoại vào ngày 22 tháng 2 năm 1999 và ngày 26 tháng 2 năm 1999 để chống tên Trần Trường treo cờ Việt Cộng và hình ảnh của tên giặc già Hồ chí Minh, 2 cuộc biểu tình quy tụ mỗi cuộc khoảng 30 đến 40 ngàn người (có đài TV Mỹ quay từ trên trực thăng đảng hoàng), tuy địa điểm biểu tình là thành phố Westminster của Orange County nhưng có cả người Việt ở San Diego County, San Bernadino County, Riverside, Los Angeles County, xa xôi như người Việt ở Sacramento, San Francisco, San Jose... cũng tham dự. Nên nhớ là tổ chức Tập Thể Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hòa mãi đến năm 2003 mới được thành lập.

Với những dẫn chứng vừa nêu, tôi nghĩ rằng Đại Tướng Trần Thiện Khiêm đã dùng diễn đàn của tổ chức Tập Thể Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hòa và dùng buổi phỏng vấn của Việt Dzũng trên đài SBTN như là “hộp thư” để chuyển đạt những lời nhắn gửi của chính phủ Mỹ muốn dùng người Việt Hải Ngoại chuyên cho người Việt trong nước và các đảng viên đảng cướp Việt Cộng. Những lời nhắn gửi thiết thực đó là :

I.- Siêu cường Hoa Kỳ đã muốn vào bất kỳ quốc gia nào vì quyền lợi thiết thực của Hoa Kỳ thì không có một thế lực nào có thể ngăn cản nổi. Năm xưa Hoa Kỳ muốn đưa quân vào Việt Nam, Tổng Thống Ngô Đình Diệm và Tòa Thánh Vatican chống lại ý muốn này, kết quả chính quyền Ngô Đình Diệm bị lật đổ và 2 anh em ông Ngô Đình Diệm và Ngô Đình Nhu bị sát hại. Cận đại, Saddam Hussein chống đối việc Hoa Kỳ đem quân vào Irak mặc dù có Pháp, Nga, Trung Cộng và Đức hậu thuẫn cũng không có cản được Hành Pháp Hoa Kỳ ra lệnh xuất quân, kết quả Saddam Hussein bị xử tử. Ngoại trưởng Hillary Clinton tuyên bố rõ ràng tại Hà Nội là Hoa Kỳ bảo vệ quyền tự do đi lại tại Biển Đông và Trung Cộng sử dụng sức mạnh quân sự và sức mạnh kinh tế để ép các quốc gia Đông Nam Á là điều Hoa Kỳ không chấp nhận được. Như vậy anh chàng lãnh đạo nào của Việt Cộng muốn đi theo Trung Cộng để mà cản trở Hoa Kỳ thì hãy trông gương Tổng Thống Ngô Đình Diệm và Tổng Thống Saddam Hussein.

II.- Siêu cường Hoa Kỳ xét thấy quốc gia nào không có lợi cho quyền lợi của Hoa Kỳ thì dù có bị khiêu khích, có bị chọc phá hay năn nỉ thiết tha đi nữa, Hoa Kỳ cũng không thêm vào. Bắc Hàn (với thủ lĩnh Chí Phèo Kim Chính Nhật) đã bao lần đe dọa tấn công Nam Hàn, đã hơn 2 lần nổ thử bom nguyên tử chỉ để được nói chuyện tay đôi với Hoa Kỳ mà cũng không được đếm xỉa tới : Hoa Kỳ lập đi lập lại Bắc Hàn phải đi họp Hội Nghị 6 Bên vô điều kiện. Cuba cũng vậy, lúc thì làm mình làm mẩy, lúc thì năn nỉ i ôi, nhưng Hoa Kỳ thì vẫn kiên quyết :” còn Cộng Sản thì còn cấm vận” (và đã cấm vận từ 1959 đến giờ -2010). Cả Phi Châu cũng vậy, tàn sát diệt chủng, nội chiến, không có lương thực con người chết đói hàng loạt... nhưng siêu cường Hoa Kỳ vẫn làm lơ như đã từng làm lơ từ trước tới giờ.

III.- Siêu cường Hoa Kỳ có sức mạnh tuyệt đối “Muốn vô là vô, Muốn ra là ra” miễn là quyền lợi của Hoa Kỳ không bị sút mẻ hay nền an ninh của Hoa Kỳ không bị suy yếu. Biển cố 30-4-1975, mấy anh Việt Cộng cứ khoác lác là “chiến thắng thần thánh”, thì mới đây Cựu Ngoại Trưởng Henry Kissinger tuyên bố : “ Hoa Kỳ muốn rút chân ra khỏi Việt Nam nên bỏ rơi chính phủ Việt Nam Cộng Hòa, chứ QLVNCH không có lỗi gì cả” Nhiều cựu quân nhân VNCH hể hả vì cho rằng Kissinger đã thú tội, nhưng chẳng có ai nghĩ là Kissinger đã đang “dạy dỗ” bọn lãnh đạo Việt Cộng, đập tắt cái hào quang ảo tưởng mà bọn Việt Cộng tự gắn cho chúng, mục đích của Kissinger cũng ngầm bảo các anh lãnh đạo Việt Cộng mà theo Trung Cộng cản trở Mỹ thì cũng bị tiêu diệt mà thôi, anh nào thuận theo chính sách của Hoa Kỳ thì đất nước còn được Hoa Kỳ viện trợ, cá nhân và con cháu trong gia đình thì còn được qua Mỹ du học và đầu tư làm ăn sinh lợi.v...v..

IV.- Đại Tướng Trần Thiện Khiêm kêu gọi người Việt nhất là giới trẻ góp ý với Đảng Cộng Sản vì Đảng Cộng Sản sắp họp Đại Hội để “họ” lắng nghe ý kiến...Theo tôi, “người Việt nhất là giới trẻ” là nói người Việt trong nước” chứ người Việt Hải Ngoại có nói thì bọn lãnh đạo của Việt Cộng đâu có thèm nghe (bọn Việt Cộng chỉ thích người Việt Hải Ngoại gom tiền đưa cho chúng tiêu xài chứ không muốn nghe những lời đóng góp). Còn giới trẻ của người Việt Hải Ngoại thì không rành tiếng Việt thì biết gì mà đóng góp !!!

Đại Tướng Trần Thiện Khiêm muốn nói những người lãnh đạo Việt Cộng nên nghe theo sự đòi hỏi và yêu cầu của người dân trong nước để mà thay đổi vì nếu không thay đổi thì sẽ đến lúc Đảng Cộng Sản và tất cả các đảng viên sẽ nhận lãnh hậu quả như Đảng Cộng Sản Indonesia đã nhận lãnh hậu quả hồi năm 1965.

Nếu đồng ý với những nhận xét của tôi trong bài viết này, xin tất cả các quý thân hữu chuyên gửi bài viết này đến tất cả diễn đàn mà quý thân hữu quen biết. Ngay cả không đồng ý, cũng xin viết bài phản bác trong tinh thần đứng đắn và nghiêm chỉnh, nên tránh những bài mớ tiếu tiết kiểu xô lá ba que bình dân vô giáo dục để độc giả khỏi phí thì giờ vô bổ.

Trân trọng kính chào.

San Jose, ngày 22 tháng 11 năm 2010

Trần Trung Chính

Kính mời đọc thêm những sáng tác khác của tác giả tại:
<http://www.vietnamvanhien.org/TranTrungChinh.html>

www.vietnamvanhien.net



VIỆT NAM VĂN HIẾN

www.vietnamvanhien.info



TỦ SÁCH VĂN HIẾN VỚI HƠN 9000 TÁC PHẨM